ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1132 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lùng Khứ I, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat.

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH MTV Sơn Đức Bắc Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lùng Khứ I, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nộp ngày 03/01/2023; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/4/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 350/TTr-STNMT ngày 15/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lùng Khứ I, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn" theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 49/GP-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH MTV Sơn Đức Bắc Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng 5,0 ha, toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng cấp 122 là 4.138.629 m^3.

3. Các khoáng sản đi kèm: không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn, Chủ tịch UBND xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Sơn Đức Bắc Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Khoáng sản Việt Nam - BTNMT;
- Cục Địa chất Việt Nam - BTNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KT (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 01

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ VÔI LŨNG KHÚ I, XÃ HƯNG VŨ, HUYỆN BẮC SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 25/ 7/2023 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục $107^0 15'$, múi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
1	2420 032	408 855
2	2420 053	409 107
3	2419 920	409 229
4	2419 841	408 922
Diện tích: 5,0 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 02

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ VÔI LÙNG KHỨ I, XÃ HƯNG VŨ, HUYỆN BẮC SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 25/ 7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m^3)	Ghi chú
1	1-122	+ 410	2.286.081	
2	2-122	+ 410	1.852.548	
Tổng cộng trữ lượng cấp 122			**4.138.629**	